

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Sơn và ông Hồ Chuân Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST, ngày 14/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS, ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993; Quê quán: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Chí C và bà Trần Thị Thu H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số: 121/2012/HSST, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

- Những người bị hại:

1. Anh Phạm Xuân T1; Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Thôn 07, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo hợp pháp cho anh T1 là chị Nguyễn Thị Xuân H1 (vợ anh T1). Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Xuân H1; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Thôn 07, xã Q, huyện H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị ánh; Sinh năm: 1959; Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo hợp pháp cho bà O là ông Đào Quốc N (chồng bà O). Có mặt.

4. Ông Đào Quốc N; Sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

- Những người có quyền lợi liên quan:

01. Anh Nguyễn Song D; Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 08, xã S1, huyện H; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

02. Chị Nguyễn Thị V; Sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, thị trấn P, huyện H; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

03. Ông Nguyễn Văn H2; Sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn T, xã S2, huyện H; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

04. Chị Nguyễn Thị H3; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 02, xã S3, huyện H; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

05. Chị Võ Thị Huyền T2; Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, thị trấn P, huyện H; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

06. Bà Trần Thị Thu H4; Sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

07. Ông Trần Chí C1; Sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

08. Em Trần Quốc K; Sinh năm 2006; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học Sinh. Có mặt.

09. Bà Võ Thị X; Sinh năm: 1956; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

10. Ông Phạm Đình T3; Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện H; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

11. Anh Phạm Thành C2; Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố 04, thị trấn P, huyện H; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi liên quan em K: Bà Trần Thị Thu H4 (là mẹ K); Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cho cá nhân, từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2020, Trần Trung T, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản lấy trộm 31.410.000 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 20/9/2020, Trần Trung T mặc bộ áo mưa màu tím, dạng trong suốt mang theo 01 chiếc kim cộng lực bằng kim loại, màu xanh rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38H1- 089B của ông Trần Chí C, sinh năm 1966, trú cùng thôn đi từ nhà đến cửa hàng điện thoại T (địa chỉ số 11, đường N, thị trấn P, huyện H) của gia đình chị Nguyễn Thị Xuân H1, sinh năm 1982, trú tại thôn 07, xã Q, huyện H. Khi đến T dùng kim cộng lực cắt ổ khóa, mở cửa đi vào trong cửa hàng lấy trộm 17 chiếc điện thoại di động và 02 máy tính bảng, gồm: 07 chiếc điện thoại, máy tính bảng do khách gửi sửa tại đây (cụ thể: 01 máy tính bảng Ipad 2, màu trắng của ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1963, trú tại thôn T, xã S1, huyện H; 01 điện thoại Oppo A37, màu vàng của chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1988, trú tại thôn 02, xã S2, huyện H; 01 điện thoại Oppo F1W, màu vàng của chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố 06, TT P, huyện H; 01 điện thoại Samsung J2 Pro, màu đen của chị Võ Thị Huyền T2, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố 06, TT P, huyện H; 01 điện thoại Nokia 5, màu trắng của anh Nguyễn Song D, sinh năm 1982, trú tại thôn 08, xã S3, huyện H; 01 điện thoại Samsung J6 Plus, màu đen và 01 điện thoại Wiko Jerryz, màu bạc chưa xác định được chủ sở hữu) và 12 chiếc điện thoại, máy tính bảng của cửa hàng điện thoại T (cụ thể: 01 điện thoại Samsung J7 Prime, màu đen; 01 điện thoại Samsung A10, màu đen; 01 điện thoại Oppo A7, màu vàng; 01 điện thoại Nokia 105, màu xanh; 01 điện thoại Nokia 1280, màu đen; 01 điện thoại Nokia 1280, màu xanh; 01 điện thoại Oppo A37, màu vàng; 01 điện thoại Samsung Duos 8552, màu đen; 01 điện thoại Samsung S7, màu vàng; 01 điện thoại Samsung J500, màu vàng; 01 điện thoại Sony Z5, màu trắng; 01 máy tính bảng Lenovo, màu bạc). Sau đó Thành đưa toàn bộ số tài sản lấy trộm được về cất giấu tại phòng ngủ của mình không cho ai biết. Đến sáng cùng ngày, T kiểm tra có 19 chiếc điện thoại di động, máy tính bảng. Sau đó, Thành giữ lại 03 chiếc điện thoại để sử dụng, cụ thể: 01 điện thoại Nokia 105, màu xanh; 01 điện thoại Nokia 1280, màu đen; 01 điện thoại Nokia 1280, màu xanh; T cho em trai mình là Trần Quốc K, sinh năm 2006, trú cùng thôn một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen (K không biết chiếc điện thoại này là tài sản do trộm cắp mà có); T mang 01 điện thoại Samsung A10, màu đen và 01 điện thoại Oppo A7, màu vàng đi bán cho anh Phạm Thành C, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố 04, TT P với giá 1.400.000 đồng (anh C không biết 02 chiếc điện thoại này là tài sản do trộm cắp mà có. Đồng thời, anh C đã bán 02 chiếc điện thoại này cho hai người không rõ tên, địa chỉ), toàn bộ số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Sau đó T cầm 01 máy tính bảng Ipad 2, màu trắng, 01 điện thoại Nokia 5, màu trắng và một chiếc túi nilon màu đen (bên trong T bỏ 10 chiếc điện thoại di động còn lại và 01 máy tính bảng Lenovo, màu bạc) vứt xuống khu vực K thuộc thôn C, xã S. Ngày 12/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tổ chức truy tìm vật chứng là số điện thoại, máy tính bảng mà T đã vứt tại khu vực K thuộc thôn C, xã S, huyện H. Kết quả đã phát hiện, thu giữ 10 chiếc điện thoại di động và 01 máy tính bảng, gồm: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37, màu

vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1W, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos 8552, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J500, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Z5, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko Zerry 2, màu bạc; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, màu bạc. Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5, màu trắng và 01 chiếc máy tính bảng Ipad 2, màu trắng lực lượng chức năng đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu giữ được. Ngày 12/11/2020 anh Trần Quốc K đã giao nộp cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen mà T đã cho K trước đó.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ Tụng hình sự UBND huyện H có kết luận: 17 chiếc điện thoại và 02 máy tính bảng trong vụ trộm cắp tài sản trên có tổng giá trị 16.400.000đ (mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 19/10/2020, T mặc bộ áo mưa màu tím, dạng trong suốt mang theo kìm cộng lực, màu xanh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H1- 089B của ông Trần Chí C (cả hai vụ trộm ông C không biết T sử dụng chiếc xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản) đi từ nhà đến cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Đào Quốc N, sinh năm 1958, thuộc tổ dân phố 10, thị trấn P. Khi đến T dùng kìm cộng lực cắt lưới sắt B40 rồi vào bên trong cửa hàng. Tại đây T lấy trộm được các tài sản sau: 01 cuộn dây điện màu vàng, nhãn hiệu SJK, loại 2C x 0,75mm; 01 cuộn dây điện màu vàng, nhãn hiệu OVAL CCA, loại 2 x 0,75mm; 11.000.000đ (mười một triệu đồng); 10 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và 10 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng của mạng Vinaphone với tổng trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng); 10 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và 10 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng của mạng Viettel với tổng trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), sau đó T đưa các tài sản về cất giấu tại phòng ngủ của mình. Đến sáng cùng ngày T kiểm tra số tài sản vừa lấy trộm được gồm 11.000.000 đồng, 40 thẻ cào điện thoại các loại (tổng giá trị là 3.00.000 đồng) và 02 cuộn dây điện như trên. Sau đó, T cho mẹ là bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1971, trú cùng thôn và em trai là Trần Quốc K mỗi người một thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng; bán cho bà Võ Thị X, sinh năm 1956, trú cùng thôn 01 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng với giá 100.000 đồng; bán cho ông Phạm Đình T3, sinh năm 1969, trú cùng thôn 07 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng với giá 650.000 đồng. Số thẻ cào điện thoại này thì bà Trần Thị Thu H, anh Trần Quốc K và bà Võ Thị X đã sử dụng hết, còn 07 thẻ cào điện thoại thì ông Phạm Đình T3 đã bán hết cho khách nhưng không rõ tên, địa chỉ cụ thể. Bà Trần Thị Thu H, anh Trần Quốc K, bà Võ Thị X, ông Phạm Đình T3 không biết số thẻ cào điện thoại này do trộm cắp mà có. Số thẻ cào điện thoại còn lại T cất giữ và bán cho một số người không quen biết (không rõ tên, địa chỉ cụ thể). Toàn bộ

số tiền mặt lấy trộm được và số tiền bán thẻ cào điện thoại, Trần Trung T đã tiêu xài cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ Tụng hình sự UBND huyện H kết luận: 02 cuộn dây điện nói trên có tổng giá trị là 1.010.000đ (một triệu không trăm mười ngàn đồng)

Đến ngày 11/11/2020, biết được hành vi phạm tội của mình đã bị cơ quan chức năng phát hiện nên Trần Trung T đã đến cơ quan Công an huyện H đầu thú về hành vi của mình đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nói trên. Đồng thời giao nộp một số tài sản trong hai vụ trộm cắp tài sản trên, gồm: 01 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 03 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 01 bộ áo mưa màu tím, dạng trong suốt và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38H1-089.61. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Trung T đã thu giữ: 01 điện thoại Nokia 105, màu xanh; 01 điện thoại Nokia 1280, màu đen; 01 điện thoại Nokia 1280, màu xanh; 01 kim cộng lực bằng kim loại, màu xanh; 01 cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu SJK, loại 2C x 0,75mm và 01 cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu OVAL CCA, loại 2 x 0,75mm.

* *Vật chứng vụ án, gồm:* - 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và bị cáo T bên trong đựng 01 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng và 03 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 01 bộ áo mưa màu tím, dạng trong suốt; 01 thùng các tông dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và bị cáo T, bên trong đựng 01 túi ni lông màu đen, 10 chiếc điện thoại di động và 01 máy tính bảng (gồm: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1W, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos 8552, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J500, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Z5, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko Zerry 2, màu bạc; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, màu bạc); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen; 01 cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu SJK, loại 2C x 0,75mm; 01 cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu OVAL CCA, loại 2 x 0,75mm; 01 kim cộng lực bằng kim loại, màu xanh. Các vật chứng này đều đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Còn 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38H1-089B đã trả lại cho chủ sở hữu; 03 USB lưu trữ 03 đoạn video ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/9/2020 tại cửa hàng

điện thoại T (địa chỉ tại số 11, đường N, thị trấn P, huyện H), chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại chị Nguyễn Thị Xuân H1 yêu cầu bị cáo Thành bồi thường số tiền 12.450.000 đồng, bị hại ông Đào Quốc N yêu cầu bị cáo Thành bồi thường số tiền 11.000.000 đồng, gia đình bị cáo T đã thực hiện xong bồi thường dân sự, nay các bị hại không có yêu cầu gì thêm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Văn H2, chị Nguyễn Thị H3, chị Võ Thị Huyền T2 và anh Nguyễn Song D yêu cầu cửa hàng điện thoại T của gia đình chị Nguyễn Thị Xuân H1 bồi thường số tiền lần lượt là 1.000.000 đồng, 750.000 đồng, 500.000 đồng, 1.500.000 đồng, hiện chị Nguyễn Thị Xuân H1 đã thực hiện xong phần bồi thường dân sự, những người này không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị V không yêu cầu cửa hàng điện thoại T phải bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS, ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BHS. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 11/11/2020) về tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Gia đình các bị hại chị Nguyễn Thị Xuân H1, ông Đào Quốc N đã được gia đình bị cáo T bồi thường, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H2, chị Nguyễn Thị H3, chị Võ Thị Huyền T2 và anh Nguyễn Song D cũng đã được cửa hàng điện thoại T của gia đình chị Nguyễn Thị Xuân H1 bồi thường, nay các bên không có yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị V không yêu cầu cửa hàng điện thoại T bồi thường gì, nên đề nghị miễn xét.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Trần Trung T có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

- *Vật chứng vụ án gồm*: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề: Tịch thu sung công quỹ nhà nước, gồm: 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành viên tham gia niêm phong, bị cáo T bên trong đựng 01 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng và 03 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 01 thùng các tông dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành viên tham gia niêm phong, bị cáo T bên trong đựng 01 túi ni lông màu đen, 10 chiếc điện thoại di động và 01 máy tính bảng (gồm: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1W, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung J2 Pro, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos 8552, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J500, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Z5, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko Zerry 2, màu bạc; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, màu bạc); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen; 01 cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu SJK, loại 2C x 0,75mm; 01 cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu OVAL CCA, loại 2 x 0,75mm; Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ áo mưa màu tím, dạng trong suốt và 01 kim cộng lực bằng kim loại, màu xanh. Vì đây là các vật liên quan đến tội phạm

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Trần Trung T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố tại phiên tòa hôm nay là đúng và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo Trần Trung T xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những người tham gia tố tụng: Những người bị hại anh Phạm Xuân T1, chị Nguyễn Thị Xuân H1 và bà Phạm Thị O; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Song D, chị Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn H2, chị Nguyễn Thị H3, chị Võ Thị Huyền T2, bà Võ Thị X, ông Phạm Đình T3 và anh Phạm Thành C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về thủ tục tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều Tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định tội, định khung, tính chất mức độ hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đặc điểm các tài sản bị mất trộm; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, các bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với hình ảnh Camera giám sát gia đình bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2020 bị cáo Trần Trung T đã lần lượt lén lút, lợi dụng sự sơ hở các chủ sở hữu tài sản lấy trộm 17 chiếc điện thoại di động, 02 máy tính bảng ở cửa hàng điện thoại T của gia đình chị Nguyễn Thị Xuân H1 giá trị 16.400.000 đồng và lấy trộm 11.000.000 đồng tiền mặt, 40 thẻ cào điện thoại các loại (giá trị 3.000.000 đồng), 02 cuộn dây điện (giá trị 1.010.000 đồng) của gia đình ông Đào Quốc N tổng giá trị là 15.010.000 đồng. Tổng giá trị tài sản hai lần bị cáo T lấy trộm là 31.410.000 đồng trên địa bàn thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hành vi đó đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lựa chọn thời gian phạm tội vào đêm khuya, vắng người dân qua lại và khi các chủ sở hữu đã đi về nhà nghỉ, bị cáo hành động táo bạo và liều lĩnh, coi thường pháp luật, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lén lút lấy trộm tài sản ở ký ốt kinh doanh của các gia đình, hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người, gây ra sự phẫn nộ trong quần chúng nhân dân.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, nhân thân, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

- Nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Trung T có nhân thân xấu ngày 28/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số: 121/2012/HSST, đã chấp hành xong bản án và đã xóa án tích nhưng bị cáo không coi đây là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên

cần căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Trung T có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[6] Đối với các hành vi của em Trần Quốc K, anh Phạm Thành C, bà Trần Thị Thu H, bà Võ Thị X và ông Phạm Đình T3 không biết các tài sản trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H không có căn cứ xử lý, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được gia đình bị cáo T bồi thường, gồm: Chị Nguyễn Thị Xuân H1 số tiền 12.450.000 đồng, ông Đào Quốc N số tiền 11.000.000 đồng; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được cửa hàng điện thoại T gia đình chị Nguyễn Thị Xuân H1 bồi thường, gồm: Ông Nguyễn Văn H2 số tiền 1.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị H3 số tiền 750.000 đồng, chị Võ Thị Huyền T2 số tiền 500.000 đồng và anh Nguyễn Song D số tiền 500.000 đồng, còn chị Nguyễn Thị V không yêu cầu cửa hàng điện thoại T bồi thường. Hiện các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Tổng số tiền 23.450.000 đồng để bồi thường cho các bị hại là của ông Trần Chí C, nhưng ông C không yêu cầu bị cáo T bồi hoàn lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về vật chứng vụ án, gồm: - 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38H1-089B đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Trần Chí C, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện H đã xử lý đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 03 USB lưu trữ 03 đoạn video ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 20/9/2020 tại cửa hàng điện thoại T (địa chỉ tại số 11, đường N, thị trấn P, huyện H) đây là vật chứng, chứng minh hành vi phạm tội bị cáo đã được lưu trong hồ sơ để làm căn cứ xử lý đối với bị cáo nên cần tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, để:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước, gồm: 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành viên tham gia niêm phong, bị cáo T bên trong đựng 01 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng và 03 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 01 thùng các tông dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành viên tham gia niêm phong, bị cáo T bên trong đựng 11 chiếc điện thoại các loại và 01 túi ni lông màu đen thu giữ khi truy tìm vật chứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đậm, model 1280, không có pin, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh nhạt, model TA-1034 (105), có pin,

không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model 1280, có pin, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen, có pin, không kiểm tra chất lượng; 01 cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu SJK, loại 2C x 0.75, chiều dài 200m, cuộn dây điện còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng; 01 cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu OVAL CCA, loại 2 x 0.75, chiều dài 200m, vì đây là các vật liên quan đến tội phạm và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Chí C có đơn xin không nhận những tài sản này.

+ Tịch thu, tiêu hủy, gồm: 01 bộ áo mưa màu tím, dạng trong suốt và 01 kìm cộng lực bằng kim loại màu xanh bên trên có dòng chữ YETITOOL USA chiều dài 47cm, đã qua sử dụng, vì đây là các vật liên quan đến tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hương Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Về điều luật:* Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38, các điểm a, b khoản 1 Điều 47, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Trung T 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (ngày 11/11/2020).

- *Về vật chứng vụ án, gồm:* + Tịch thu lưu giữ đưa vào hồ sơ vụ án 03 USB lưu trữ 03 đoạn video ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 20/9/2020 tại cửa hàng điện thoại T (địa chỉ tại số 11, đường N, thị trấn P, huyện H) có trong hồ sơ vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước, gồm: 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành viên tham gia niêm phong, bị cáo T bên trong đựng 01 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng và 03 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 01 thùng các tông dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành viên tham gia niêm phong, bị cáo T bên trong đựng 11 chiếc điện thoại các loại và 01 túi ni lông màu đen thu giữ khi truy tìm vật chứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu

xanh đậm, model 1280, không có pin, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh nhạt, model TA-1034 (105), có pin, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model 1280, có pin, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen, có pin, không kiểm tra chất lượng; 01 cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu SJK, loại 2C x 0.75, chiều dài 200m, cuộn dây điện còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng; 01 cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu OVAL CCA, loại 2 x 0.75, chiều dài 200m.

+ Tịch thu, tiêu hủy, gồm: 01 bộ áo mưa màu tím, dạng trong suốt và 01 kìm cộng lực bằng kim loại màu xanh bên trên có dòng chữ YETITOOL USA chiều dài 47cm, đã qua sử dụng.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2020).

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Trần Trung T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Trần Trung T, bị hại ông Đào Quốc N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Chí C, bà Trần thị Thu H và em Trần Quốc K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/01/2021); Những người bị hại anh Phạm Xuân T1, chị Nguyễn Thị Xuân H1 và bà Phạm Thị O; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Song D, chị Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn H2, chị Nguyễn Thị H3, chị Võ Thị Huyền T2, bà Võ Thị X, ông Phạm Đình T3 và anh Phạm Thành C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh
- Công an tỉnh (phòng PV 06); Công an H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; các bị hại, những người liên quan;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Khánh

